



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 18/07/2025 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.7	17:49	21:00	↙
1.2	00:07	03:45	↗
3.2	06:51	10:00	↙
1.4	13:22	17:00	↗
2.6	19:34	22:30	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đăng	MAERSK VERACRUZ	9.2	176	18,257	P/s3 - CL1	06:00	// 08.00	A1-A5
2	T.Tùng - M.Hùng	MILD JASMINE	10.2	172	18,166	P/s3 - CL4-5	07:00	// 08.00	A6-A9
3	Quân	MCC ANDALAS	8.1	148	9,954	P/s3 - CL4	06:00	// 08.00	A3-08
4	N.Dũng - M.Hải	DORIS OCEAN	10.9	216	27,915	P/s3 - BP7	05:30	// 08.30	A6-A9
5	Đức	OLYMPIA	9.8	172	17,907	P/s3 - CL7	05:00	// 08.30	A1-A5
6	P.Thùy	WAN HAI 285	10.2	175	20,924	P/s3 - BNPH1	16:00	// 10.00	A1-A5
7	Nhật - Vinh	WAN HAI 335	9.9	210	32,120	P/s3 - CL3	14:30	// 17.30	A6-A9
8	Tân - Diệu	KANWAY LUCKY	10	172	18,526	P/s3 - CL4-5	15:00	// 17.30	A1-A5
9	N.Tuấn - Quyền	TERATAKI	10.2	186	29,421	P/s3 - CL4	16:00	// 19.00 Y/c MT	A1-A5
10	K.Toàn	HEUNG A HOCHIMINH	10.2	172	17,791	P/s3 - CL7	16:30	// 19.30	A2-A6
11	H.Trường	ISEACO GENESIS	7.6	167	15,095	H25 - TCHP	18:00	// 20.30 Y/c MP	01-SG96
12	Thịnh	YM HORIZON	8.8	169	15,167	H25 - TCHP	19:30	// 22.00	01-SG96
13	Duyệt	KOTA NEBULA	10.1	180	20,902	P/s3 - CL1	20:00	// 23.00	A2-A3

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Phú - P.Hung	WAN HAI A10	13.8	335	122,045	CM2 - P/s3	18:30	MP	MR-KS-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Trung	STARSHIP URSA	9.3	173	20,920	CL4 - P/s3	10:30		A2-A3
2	N.Cường	STARSHIP JUPITER	9.8	197	27,997	CL4-5 - P/s3	10:00		A6-A9
3	Đ.Minh	ZHONG GU HUANG HAI	9	172	18,490	CL1 - P/s3	09:30		A2-DT07
4	Uy	TRANSIMEX SUN	6.8	147	12,559	TCHP - H25	10:00		01-SG96
5	Đ.Toàn - Giang	NYK ISABEL	9.3	210	27,003	CL5 - P/s3	15:00		A6-A9
6	N.Chiến - Chính	EVER COMMAND	8.9	172	18,658	CL7 - P/s3	09:00		A1-A5

7	Kiên - M.Cường	DONGJIN CONFIDENT	9	172	18,340	BNPH1 - P/s3	18:00		A2-A3
8	N.Hiển	MCC ANDALAS	8.5	148	9,954	CL4 - P/s3	14:30		A3-08
9	A.Tuấn - Hoàn	WAN HAI 359	9.8	204	30,519	CL3 - P/s3	16:00		A6-A9
10	P.Tuấn	MILD JASMINE	9.8	172	18,166	CL4-5 - P/s3	16:00		A6-A9
11	V.Hải	OLYMPIA	10	172	17,907	CL7 - P/s3	19:30		A1-A5
12	V.Hoàng	MAERSK VERACRUZ	9.5	176	18,257	CL1 - P/s3	23:00		A1-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khái	DONGJIN CONFIDENT	9.7	172	18,340	BP7 - BNPH1	02:00	ĐX	



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS